

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2018/DS-PT

Ngày 10-7-2018

V/v đòi tài sản là quyền sử dụng

đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lưu Ánh Nguyệt.**

Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Tòng;**

Bà **Nguyễn Thị Thúy Phượng.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Mỹ Hòa** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Sinh** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2017/TLPT-DS ngày 09 tháng 01 năm 2017 về Đòi tài sản là quyền sử dụng đất.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số: 06/2016/DS-ST ngày 07 tháng 12 năm 2016 của Tòa án nhân dân thành phố B3, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 23/2017/QĐ-PT ngày 09 tháng 02 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông **Nguyễn Bá A1**, sinh năm 1937 (đã chết).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông A1:

1.1. Bà **Nguyễn Thị A2**, sinh năm 1937; cư trú tại: Khu phố B1, Phường B2, thành phố B3, tỉnh Tây Ninh;

1.2. Anh **Nguyễn Bá A3**, sinh năm 1963; cư trú tại: Ấp B4, xã B5, huyện B6, tỉnh Tây Ninh;

1.3. Anh **Nguyễn Văn A4**, sinh năm 1966; cư trú tại: Ấp B7, xã B8, huyện B9, tỉnh Tây Ninh;

1.4. Anh **Nguyễn Văn A5**, sinh năm 1969; cư trú tại: Ấp B4, xã B5, huyện B6, tỉnh Tây Ninh;

1.5. Chị **Nguyễn Thị A6**, sinh năm 1972; cư trú tại: Ấp B7, xã B8, huyện B9, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của bà A2, anh A3, anh A5, chị A6: Anh **Nguyễn Văn A4**, sinh năm 1966; cư trú tại: Ấp B7, xã B8, huyện B9, tỉnh Tây Ninh là người đại diện theo ủy quyền (theo Văn bản ủy quyền ngày 13/4/2017); (Có mặt).

2. Bà **Nguyễn Thị A7**, sinh năm 1946; cư trú tại: Số 59, hẻm 35, đường B10, ấp B11, xã B12, huyện B6, tỉnh Tây Ninh; (Có mặt).

3. Bà **Nguyễn Thị A8**, sinh năm 1943; cư trú tại: Ấp B13, xã B8, huyện B9, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của bà A8: Anh **Phạm Huy A9**, sinh năm 1979; cư trú tại: Ấp B13, xã B8, huyện B9, tỉnh Tây Ninh là người đại diện theo ủy quyền (theo Văn bản ủy quyền ngày 09/7/2018); (Có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Bà **Võ Thị A10**, sinh năm 1955; cư trú tại: Số 60, đường B14, Khu phố B1, Phường B2, thành phố B3, tỉnh Tây Ninh;

2. Ông **Võ Văn A11**, sinh năm 1965; cư trú tại: Số 58, đường B14, Khu phố B1, Phường B2, thành phố B3, tỉnh Tây Ninh;

3. Ông **Võ Văn A12**, sinh năm 1967; cư trú tại: Số G102/4, đường B14, Khu phố B1, Phường B2, thành phố B3, tỉnh Tây Ninh;

4. Anh **Võ Văn A13**, sinh năm 1986; cư trú tại: Số 56, đường B14, Khu phố B1, Phường B2, thành phố B3, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của bà A10, ông A11, ông A12, anh A13: Ông **Nguyễn Văn A14**, sinh năm 1953; cư trú tại: Số 230, đường B15, khu phố B16, phường B17, thành phố B3, tỉnh Tây Ninh là người đại diện theo ủy quyền (theo Văn bản ủy quyền ngày 11/8/2015); (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Nguyễn Thị A15**, sinh năm 1948; cư trú tại: Tổ 1, ấp B18, xã B19, huyện B9, tỉnh Tây Ninh; (Có mặt).

2. Ông **Nguyễn Bá A16**, sinh năm: 1926 (chết năm 1990).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông A16:

2.1. Bà **Trần Thị A17**, sinh năm 1933; cư trú tại: Số 914, đường B20, Khu phố B1, Phường B2, thành phố B3, tỉnh Tây Ninh;

2.2. Chị **Trần Lệ A18**, sinh năm 1955; cư trú tại: Số 3/37, đường B21, khu phố B22, phường B23, thành phố B3, tỉnh Tây Ninh;

2.3. Chị **Nguyễn Thị Ngọc A19**, sinh năm 1961; cư trú tại: Số 22, hẻm 1, đường B14, Khu phố B1, Phường B2, thành phố B3, tỉnh Tây Ninh;

2.4. Chị **Nguyễn Lệ A20**, sinh năm 1964; cư trú tại: Số 86, hẻm 7, đường B21, khu phố B22, phường B23, thành phố B3, tỉnh Tây Ninh;

2.5. Chị **Nguyễn Thị A21**, sinh năm 1966; cư trú tại: Số 914, đường B20, **Khu phố B1**, Phường B2, thành phố B3, tỉnh Tây Ninh;

2.6. Chị **Nguyễn Ngọc A22**, sinh năm 1968; cư trú tại: Số 25, hẻm 26, đường B20, **Khu phố B1**, Phường B2, thành phố B3, tỉnh Tây Ninh;

2.7. Anh **Nguyễn Bá A23**, sinh năm 1971; cư trú tại: Số 914, đường B20, **Khu phố B1**, Phường B2, thành phố B3, tỉnh Tây Ninh;

2.8. Chị **Nguyễn Ngọc A24**, sinh năm 1973; cư trú tại: Số 51, hẻm 13, đường B21, khu phố B22, phường B23, thành phố B3, tỉnh Tây Ninh;

2.9. Chị **Nguyễn Ngọc A25**, sinh năm 1974; cư trú tại: Số 403, tổ 25B, ấp B24, xã B25, huyện B26, tỉnh Tây Ninh;

Người đại diện hợp pháp của bà A17, chị A18, chị A19, chị A21, chị A22, anh A23, chị A24, chị A25: Chị **Nguyễn Lệ A20**, sinh năm 1964; cư trú tại: Số 86, hẻm 7, đường B21, khu phố B22, phường B23, thành phố B3, tỉnh Tây Ninh là người đại diện theo ủy quyền (theo Văn bản ủy quyền ngày 26/10/2015); (Có mặt).

3. Chị **Võ Thị Thúy A26**, sinh năm 1990; cư trú tại: Số 58, đường B14, Khu phố B1, Phường B2, thành phố B3, tỉnh Tây Ninh; (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

4. Bà **Lê Thị A27**, sinh năm 1968; cư trú tại: Số 58, đường B14, Khu phố B1, Phường B2, thành phố B3, tỉnh Tây Ninh; (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

5. Ông **Huỳnh Văn A15**, sinh năm 1956; cư trú tại: Số 60, đường B14, Khu phố B1, Phường B2, thành phố B3, tỉnh Tây Ninh; (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

6. Chị **Dương Thị Thanh A28**, sinh năm 1983; cư trú tại: Số 56, đường B14, Khu phố B1, Phường B2, thành phố B3, tỉnh Tây Ninh; (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

7. Anh **Huỳnh Thanh A29**, sinh năm 1986; cư trú tại: Số 60, đường B14, Khu phố B1, Phường B2, thành phố B3, tỉnh Tây Ninh; (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị A7, bà Nguyễn Thị A8 và người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Bá A1 là bà Nguyễn Thị A2, anh Nguyễn Bá A3, anh Nguyễn Văn A4, anh Nguyễn Văn A5, chị Nguyễn Thị A6.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 12/6/2015 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn - ông Nguyễn Bá A1, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông A1; bà Nguyễn Thị A7; bà Nguyễn Thị A8 và người đại diện hợp pháp trình bày:

Cụ Nguyễn Văn C1 và cụ Lâm Thị C2 có tất cả 5 người con gồm: Ông Nguyễn Bá A1; bà Nguyễn Thị A7; bà Nguyễn Thị A8 và bà Nguyễn Thị A15, ông Nguyễn Bá A16.

Ông A16 đã chết vào năm 1990. Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông A16 là bà Trần Thị A17, chị Trần Lê A18, chị Nguyễn Thị Ngọc A19, chị Nguyễn Lê A20, chị Nguyễn Ngọc A22, chị Nguyễn Thị A21, anh Nguyễn Bá A23, chị Nguyễn Ngọc A24, anh Nguyễn Ngọc A25.

Ông A1 đã chết vào năm 2016. Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông A1 là bà Nguyễn Thị A2, anh Nguyễn Bá A3, anh Nguyễn Văn A4, anh Nguyễn Văn A5, chị Nguyễn Thị A6.

Vào năm 1940, cụ C1, cụ C2 có mua của cụ Huỳnh Văn C3 phần đất diện tích 24.075 m² thuộc lô 61 tọa lạc tại xã D1, huyện A10, tỉnh Tây Ninh (nay là Khu phố B1, Phường B2, thành phố B3, tỉnh Tây Ninh), việc mua bán trên được chính quyền chế độ cũ chứng thực, có họa đồ lô đất. Sau khi mua đất thì cụ C1, cụ C2 sử dụng trồng lạc và một số cây dừa ép dầu. Do hoàn cảnh chiến tranh đến năm 1945 – 1946 thì có một số người (trong đó có gia đình cụ Nguyễn Văn C4 có ở tạm với diện tích là 648 m²) từ nhiều nơi về xin cho ở nhờ trên đất để lánh nạn, việc cho mượn đất ở nhờ chỉ nói miệng không có giấy tờ gì, có hứa khi nào yên ổn thì sẽ trở về xứ sở và trả lại đất.

Mặc dù cho mượn đất nhưng cụ C1, cụ C2 vẫn đóng thuế cho toàn bộ phần đất từ năm 1940-1978. Từ năm 1978, do có tranh chấp cho đến nay nên chưa đóng thuế. Sau giải phóng, cụ C1, cụ C2 đã nhiều lần yêu cầu các hộ dân trả lại đất cho gia đình sử dụng nhưng các hộ dân này không đồng ý trả. Cụ C2 có gửi đơn đến chính quyền địa phương nhiều lần giải quyết mà chưa dứt điểm. Năm 1983, cụ C1 chết, năm 1992 cụ C2 chết. Các con của cụ C1, cụ C2 là ông A1, bà A8, bà A7 tiếp tục khiếu nại tranh chấp đòi lại đất. Việc khiếu kiện đòi lại đất của các con cụ C1, cụ C2 là ông A1, bà A7, bà A8 được UBND tỉnh Tây Ninh giải quyết nhiều lần. Ngày 07/5/2013, UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số: 816/QĐ-UB với nội dung tiếp tục thực hiện Quyết định số: 41/QĐ-CT ngày 26/4/2001 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh bác đơn khiếu nại của gia đình ông A1, giao cho gia đình ông A1 1 nền đất mặt tiền đường E1, Khu phố B1, Phường B2, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, không thu tiền sử dụng đất. Các ông bà không đồng ý kháng cáo. Tại Bản án số: 01/2014/HC-PT của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã nhận định: Đất tranh chấp có nguồn gốc của gia đình ông A1, có các loại giấy tờ tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 50 Luật Đất đai nên theo quy định tại Điều 136 Luật Đất đai 2003 vụ việc tranh chấp nêu trên là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân; việc UBND tỉnh Tây Ninh thụ lý giải quyết là sai thẩm quyền; trên cơ sở đó bản án đã tuyên hủy toàn bộ Quyết định số: 816/QĐ-UBND ngày 07/5/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh; kiến nghị UBND tỉnh Tây Ninh hướng dẫn cho đương sự khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất tại Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật.

Các hộ dân được cụ C1, cụ C2 cho mượn đất ở tạm trong đó gia đình cụ Nguyễn Văn C4 có ở tạm với diện tích là 648 m². Khi ông C4 chết, con rể ông C4 là ông Võ Văn C5 quản lý, sử dụng phần diện tích đất trên. Hiện nay, ông C5 đã chết, các con ông C5 là bà Võ Thị A10, anh Võ Văn A13, ông Võ Văn A12, ông Võ Văn A11 tiếp tục chiếm dụng diện tích đất trên để cất nhà ở và sinh sống trên

đó.

Nay các con của cụ C1, cụ C2 là ông A1, bà A7, bà A8 khởi kiện yêu cầu bà Võ Thị A10, anh Võ Văn A13, ông Võ Văn A12, ông Võ Văn A11 trả lại phần đất diện tích là 648 m² thuộc tờ bản đồ số 1b, thửa số 684, tọa lạc tại Khu phố B1, Phường B2, thành phố B3, tỉnh Tây Ninh cho gia đình ông A1 sử dụng. Tại Tòa, các đồng nguyên đơn yêu cầu các đồng bị đơn trả lại diện tích đất theo kết quả đo đạc thực tế là 437,64 m².

Bị đơn - bà Võ Thị A10, anh Võ Văn A13, ông Võ Văn A12, ông Võ Văn A11 và người đại diện hợp pháp trình bày:

Cụ Nguyễn Văn C4 và cụ Dương Thị C6 có 06 người con: Bà Nguyễn Thị C7, sinh năm 1934, chết năm 2009; ông Nguyễn Văn Sơn, sinh năm 1936; bà Nguyễn Thị Kim Sinh, sinh năm 1941; bà Nguyễn Thị Cúc Xinh (đã chết); ông Nguyễn Văn Chục, sinh năm 1952; bà Nguyễn Thị Nghìn, sinh năm 1954.

Năm 1940, cụ C4, cụ C6 khai phá từ đất rừng được diện tích đất là 648 m². Từ năm 1945-2002, thì cụ C4, cụ C6 cùng bà C7 sử dụng đất làm nhà ở, lập vườn, trồng cây lâu năm. Năm 1981, cụ C4 chết, cụ C6 cùng bà C7 và con rể là ông Võ Văn C5 tiếp tục sinh sống trên đất. Năm 2002, cụ C6 chết thì ông C5, bà C7 tiếp tục sử dụng đất ở, trồng cây và có đóng thuế sử dụng đất từ năm 2002.

Trong quá trình chung sống, ông C5 và bà C7 có tất cả 7 người con, gồm: Võ Thị A10, Võ Thị C8, Võ Văn A11, Võ Văn A12, Võ Văn A13, Võ Văn C9, Võ Quế C10. Diện tích đất trên được ông C5, bà C7 cho các người con như sau: ông Võ Văn A12 diện tích là 114 m², ngày 15/01/2002 Ủy ban nhân dân huyện B6 đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông A12 đứng tên; bà Võ Thị A10 diện tích là 117,2 m², ngày 15/01/2002 Ủy ban nhân dân huyện B6 đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng bà A10, ông A15; ông Võ Văn A11 diện tích là 114 m², ngày 15/01/2002 Ủy ban nhân dân huyện B6 đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông A11, bà A27; riêng diện tích còn lại là 302 m² thì ông C5, bà C7 và anh A13 sinh sống. Ông C5 chết năm 2002, bà C7 chết năm 2009, anh A13 sử dụng phần đất nêu trên từ đó cho đến nay. Từ năm 2002 cho đến nay, gia đình bà A10, anh A13, ông A12, ông A11 vẫn đóng thuế sử dụng đất.

Năm 1980, cụ C2 là mẹ ông A1, bà A8 và bà A7 có khiếu nại 8 hộ dân trong đó có hộ gia đình ông Võ Văn C5. Sau khi cụ C2 chết, các con là ông A1, bà A8 và bà A7 tiếp tục khiếu nại đến các cấp chính quyền từ địa phương đến trung ương. Quá trình giải quyết, ngày 24/8/2001 bà được UBND huyện B6 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, diện tích 627 m². Ông A1, bà A8, bà A7 tiếp tục khiếu nại đến ngày 26/4/2001, Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số: 41/QĐ-CT, bác đơn khiếu của ông A1 và đến ngày 07/5/2013 ban hành Quyết định số: 816/QĐ-UBND tiếp tục thực hiện Quyết định số: 41/QĐ-CT ngày 26/4/2001 của Chủ tịch UBND tỉnh “*Bác đơn khiếu nại của gia đình ông Nguyễn Bá A1, giữ nguyên cho các hộ được tiếp tục sử dụng, không thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, các hộ dân không phải trả lại thành quả lao động cho gia đình ông A1*”.

Nay ông A1, bà A8, ông A7 khởi kiện đòi lại phần đất diện tích là 648 m² thuộc tờ bản đồ số 1b, thửa số 684 tọa lạc tại Khu phố B1, Phường B2, thành phố B3, tỉnh Tây Ninh là không có căn cứ. Bà A10, ông A12, ông A11, anh A13 không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện trên. Yêu cầu tòa án bác đơn khởi kiện của ông A1, bà A8, bà A7, giữ nguyên hiện trạng nhà và đất mà gia đình bà A10, ông A12, anh A13, ông A11 đang sử dụng.

Về hiện trạng diện tích đất nay có thay đổi do quy hoạch lộ giới đường B14 và chừa 01 m ngang đất để làm đường đi chung nên diện tích đất hiện nay là 437,64 m² theo kết quả đo đạc thực tế.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Nguyễn Thị A15; bà Trần Thị A17, chị Trần Lệ A18, chị Nguyễn Thị Ngọc A19, chị Nguyễn Thị A21, chị Nguyễn Ngọc A22, anh Nguyễn Bá A23, chị Nguyễn Ngọc A24, anh Nguyễn Ngọc A25, chị Nguyễn Lệ A20 trình bày:

Thông nhất với lời trình bày và yêu cầu của ông Nguyễn Bá A1, người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông A1, bà Nguyễn Thị A7, bà Nguyễn Thị A8 và người đại diện theo ủy quyền. Yêu cầu bà Võ Thị A10, ông Võ Văn A11, ông Võ Văn A12, anh Võ Văn A13 phải trả lại phần đất diện tích là 437,64 m² theo kết quả đo đạc thực tế.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Huỳnh Văn A15, bà Lê Thị A27, chị Dương Thị Thanh A28, anh Huỳnh Thanh A29, chị Võ Thị Thúy A26 trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:

Thông nhất phần trình bày của đồng bị đơn bà A10, ông A12, ông A11, anh A13 và không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của gia đình ông A1.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số: 06/2016/DS-ST ngày 07 tháng 12 năm 2016 của Tòa án nhân dân thành phố B3, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Áp dụng Điều 245, 688 Bộ luật Dân sự:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông A1, ông A16 và bà A7, bà A8, bà A15 đối với bà Võ Thị A10, ông Võ Văn A11, ông Võ Văn A12, anh Võ Văn A13 về việc yêu cầu phải trả lại phần đất diện tích là 437,64 m² theo kết quả đo đạc thực tế có tứ cận như sau:

Phần đất của ông Huỳnh Văn A15 thuộc thửa số 102, tờ bản đồ số 28 có diện tích 103,7 m² có tứ cận: Đông giáp đất bà A27 dài 18,67 m; tây dài 19,4 m; nam giáp đường B14 (lộ giới 18 m) dài 5,5 m; bắc giáp ông A10 dài 5,4 m.

Phần đất của bà Lê Thị A27 thuộc thửa số 101, tờ bản đồ số 28, diện tích 95,8 m² có tứ cận: Đông giáp đất ông C5 dài 17,65 m; tây giáp đất ông A15 dài 18,67 m; nam giáp đường B14 (lộ giới 18 m) dài 5,7 m; bắc giáp đất ông A10 dài 4,85 m.

Phần đất của anh Võ Văn A13 (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vẫn còn đứng tên ông Võ Văn C5 thuộc thửa số 684, tờ bản đồ số 1b, diện tích 158,57 m² có tứ cận: Đông giáp đất ông A12 dài 17,2 m; tây giáp đất bà A27 dài 17,65 m; nam giáp đường B14 (lộ giới 18 m) dài 9,2 m; bắc giáp đất ông A10 dài 9 m.

Phần đất của ông Võ Văn A12 thuộc thửa số 100, tờ bản đồ số 28, diện tích 79,57 m² có tứ cận: Đông giáp đất đường đất 1 m dài 17,7 m; tây giáp đất ông C5 dài 17,2 m; nam giáp đường B14 (lộ giới 18 m) dài 4,75 m; bắc giáp đất ông A10 dài 4,37 m.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí đo đạc, định giá, án phí, quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 19/12/2016, các nguyên đơn bà Nguyễn Thị A7, bà Nguyễn Thị A8 và người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Bá A1 là bà Nguyễn Thị A2, anh Nguyễn Bá A3, anh Nguyễn Văn A4, anh Nguyễn Văn A5, chị Nguyễn Thị A6 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 308; Điều 311 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, hủy Bản án sơ thẩm số: 06/2016/DS-ST ngày 07 tháng 12 năm 2016 của Tòa án nhân dân thành phố B3, tỉnh Tây Ninh và đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Trước khi mở phiên tòa lần 2 xét xử vụ án, các nguyên đơn bà Nguyễn Thị A2, anh Nguyễn Bá A3, bà Nguyễn Thị A8 có đơn yêu cầu hủy việc ủy quyền cho chị Lê Minh C11; bà Nguyễn Thị A7 cũng có đơn yêu cầu hủy việc ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Thanh C12 thay mình tham gia tố tụng trong vụ án; đồng thời bà A2, anh A3, anh A4, anh A5, chị A6, bà A7, bà A8 có đơn hủy yêu cầu Luật sư Trần Hữu C13 là Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre làm người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Lê Minh C11 và chị Nguyễn Thị Thanh C12, Luật sư Trần Hữu C13.

Chị Võ Thị Thúy A26, bà Lê Thị A27, ông Huỳnh Văn A15, chị Dương Thị Thanh A28 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, do đó căn cứ Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngày 20/9/2007, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số: 1980/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn

Bá A1 tranh chấp đất với 08 hộ dân ngụ tại Khu phố B1, Phường B2, thị xã Tây Ninh (nay là Thành phố B3), tỉnh Tây Ninh.

[2.2] Ngày 07/5/2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số: 816/QĐ-UB về việc giải quyết khiếu nại của anh em ông Nguyễn Bá A1 ngụ tại khu phố 4, Phường B2, thị xã Tây Ninh (nay là Thành phố B3), tỉnh Tây Ninh.

Nội dung quyết định: Thu hồi Quyết định số: 24/QĐ-UB ngày 07/02/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh. Điều chỉnh Quyết định số: 1980/QĐ-UBND ngày 20/9/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, như sau: Tiếp tục thực hiện Quyết định số: 41/QĐ-CT ngày 26/4/2001 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, bác đơn khiếu nại của gia đình ông A1, giữ nguyên cho các hộ được tiếp tục sử dụng, không thu hồi giấy CNQSDĐ; các hộ dân không phải trả thành quả lao động cho gia đình ông A1.

Giao UBND thị xã Tây Ninh (nay là thành phố B3), tỉnh Tây Ninh ban hành quyết định giao cho gia đình ông Nguyễn Bá A1 một nền đất mặt tiền đường E1 thuộc Khu phố B1, Phường B2, thị xã Tây Ninh (nay là thành phố B3), tỉnh Tây Ninh.

[2.3] Không đồng ý với Quyết định số: 1980/QĐ-UBND ngày 20/9/2007 và Quyết định số: 816/QĐ-UB ngày 07/5/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, ông Nguyễn Bá A1, bà Nguyễn Thị A8 và bà Nguyễn Thị A7 khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Hủy một phần Quyết định số: 816/QĐ-UB ngày 07/5/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh (Riêng phần quyết định giao cho ông bà một nền đất mặt tiền đường E1 thì xin giữ lại);

- Hủy một phần Quyết định số: 1980/QĐ-UBND ngày 20/9/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, chỉ giữ lại khoản 2 Điều 1 của quyết định này.

[2.4] Tại Bản án số: 10/2013/HC-ST ngày 26/9/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Bá A1, bà Nguyễn Thị A8 và bà Nguyễn Thị A7 về yêu cầu hủy bỏ Quyết định số: 816/QĐ-UB ngày 07/5/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh.

[2.5] Không đồng ý với quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm, **ông Nguyễn Bá A1, bà Nguyễn Thị A7 và bà Nguyễn Thị A8 có đơn kháng cáo.**

[2.6] Tại Bản án số: 01/2014/HC-PT ngày 02/01/2014 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử: **Sửa án sơ thẩm, hủy toàn bộ Quyết định số: 816/QĐ-UB ngày 07/5/2013** của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh. Bản án phúc thẩm nhận định: "...Căn cứ vào quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 50, Điều 136 Luật Đất đai năm 2003 thì thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất nêu trên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân vì những người thừa kế của ông Nguyễn Văn C1 và bà Lâm Thị C2 (Cha mẹ ông A1, bà A7, bà A8) có đầy đủ giấy tờ, bằng khoán của chế độ cũ về nguồn gốc đất, quyền sử dụng đất, có tên trong sổ địa chính và không bị nhà nước quản lý thu hồi đất... và

hướng dẫn cho các đương sự khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất tại Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật”.

[2.7] Theo Bản án phúc thẩm số: 01/2014/HC-PT ngày 02/01/2014 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, ông A1, bà A7, bà A8 làm đơn khởi kiện tranh chấp “Đòi tài sản là quyền sử dụng đất” đối với các hộ ở trên đất và Tòa án nhân dân thành phố B3 thụ lý giải quyết. Ngày 28/10/2016, Tòa án nhân dân thành phố B3 đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm. Tại Bản án số: 06/2016/DS-ST ngày 07/12/2016 Tòa án nhân dân thành phố B3, tuyên xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông A1, bà A7, bà A8.

[2.8] Ngày 19/12/2016, những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Bá A1 gồm: Bà A2, ông A3, ông A4, ông A5, bà A6; bà A7 và bà A8 có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.9] Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, ngày 29/6/2017 Tòa án nhân dân tối cao có Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số: 06/2017/KN-HC đối với Bản án Hành chính phúc thẩm số: 01/2014/HC-PT ngày 02/01/2014 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[2.10] Tại Quyết định giám đốc thẩm số: **01/2018/HC-GĐT ngày 13/3/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao về việc kiện quyết định giải quyết khiếu nại tranh chấp đất đai của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, đã hủy Bản án Hành chính phúc thẩm số: 01/2014/HC-PT ngày 02/01/2014 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, giữ nguyên Bản án Hành chính sơ thẩm số: 10/2013/HC-ST ngày 26/9/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.**

[3] Như vậy, Bản án Hành chính sơ thẩm số: 10/2013/HC-ST ngày 26/9/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh có hiệu lực pháp luật và Quyết định số: 816/QĐ-UB ngày 07/5/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh có hiệu lực pháp luật.

[4] Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 217; điểm c khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định, Tòa án quyết định đình chỉ giải quyết vụ án khi “*Sự việc đã được giải quyết bằng bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền*”. Xét thấy, sự việc đã được giải quyết bằng Quyết định giám đốc thẩm số: 01/2018/HC-GĐT ngày 13/3/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao và đây là quyết định có hiệu lực pháp luật; việc Tòa án nhân dân thành phố B3 thụ lý giải quyết vụ án dân sự là không đúng thẩm quyền nên cần hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Do hủy Bản án Dân sự sơ thẩm số: 06/2016/DS-ST ngày 07 tháng 12 năm 2016 của Tòa án nhân dân thành phố B3, tỉnh Tây Ninh và đình chỉ giải quyết vụ án nên không xem xét yêu cầu kháng cáo của các nguyên đơn bà Nguyễn Thị A7, bà Nguyễn Thị A8 và người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn ông Nguyễn Bá A1 là bà Nguyễn Thị A2, anh Nguyễn Bá A3, anh Nguyễn Văn A4, anh Nguyễn Văn A5, chị Nguyễn Thị A6.

[5] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm các đương sự không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 192; điểm g khoản 1, khoản 3 Điều 217; **Điều 218**; khoản 4 Điều 308; Điều 311 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

1. Hủy Bản án Dân sự sơ thẩm số: 06/2016/DS-ST ngày 07 tháng 12 năm 2016 của Tòa án nhân dân thành phố B3, tỉnh Tây Ninh và đình chỉ giải quyết vụ án thụ lý số: 09/2017/TLPT-DS ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh về Đòi tài sản là quyền sử dụng đất giữa các nguyên đơn bà Nguyễn Thị A7, bà Nguyễn Thị A8 và người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn ông Nguyễn Bá A1 là bà Nguyễn Thị A2, anh Nguyễn Bá A3, anh Nguyễn Văn A4, anh Nguyễn Văn A5, chị Nguyễn Thị A6 và bị đơn bà Võ Thị A10, ông Võ Văn A11, ông Võ Văn A12, anh Võ Văn A13.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự không phải chịu, hoàn trả cho những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Bá A1 (gồm: Bà Nguyễn Thị A2, anh Nguyễn Bá A3, anh Nguyễn Văn A4, anh Nguyễn Văn A5, chị Nguyễn Thị A6) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 8.400.000 đồng (Tám triệu bốn trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu số 0001841 ngày 24/7/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B3, tỉnh Tây Ninh.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu, hoàn trả cho những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Bá A1 gồm: Bà A2, anh A3, anh A4, anh A5, chị A6; bà Nguyễn Thị A7 và bà Nguyễn Thị A8 tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu số 0003574 ngày 26/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B3, tỉnh Tây Ninh.

3. Về chi phí tố tụng khác: Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Bá A1, Nguyễn Bá A16; bà Nguyễn Thị A7 và bà Nguyễn Thị A8, bà Nguyễn Thị A15 phải chịu tiền chi phí đo đạc, định giá là 1.600.000 đồng; ghi nhận đã nộp xong.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND thành phố B3;
- CCTHADS thành phố B3;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Phòng GDKT;
- Lưu tập án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lưu Ảnh Nguyệt

